TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2019/HSST
Ngày: 04-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L -TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Lê Thành Thật**
Phó chủ tịch HĐND phường M – thành phố L

2. **Bà Nguyễn Thị Xuân Loan**
Cán bộ hưu trí phường B – thành phố L

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* **Ông Trần Anh Khoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2019/TLST-HS ngày 31/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HS ngày 04/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 252/2019/QĐHPT-HS ngày 20/11/2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1968, tại huyện C, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn O (chết) và bà Phạm Thị T (chết); Bị cáo có vợ tên Lệ Thị P và có 01 con, sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện Th, tỉnh An Giang (Bà N đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1930. Địa chỉ: Ấp S, V, huyện T, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 1023/3D, tổ 50, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Ngọc Phước – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, Phạm Văn C điều khiển xe mô tô biển số 67G1-261.64 dung tích xilanh 109cm^3 trong tình trạng có sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (2,23g/l), không có giấy phép lái xe mô tô 2 bánh có dung tích xilanh từ 50cm^3 đến dưới 175cm^3 chở vợ Lê Thị P và cháu Phạm Thị Ngọc C sinh ngày 12/7/2007 trên đường P, phường M, thành phố L, theo hướng từ cầu D về đường N. Khi đến khu vực giao nhau giữa các đường P - N- H, do không nhường đường cho xe đi bên phải đường N nên xe mô tô do C điều khiển đụng vào hông bên trái xe mô tô biển số 67M1-361.46 do chị Lê Thị Ng điều khiển đã vào đường giao nhau theo hướng đường Ngô Gia T về Ủy ban nhân dân phường M làm chị N bị hất văng khỏi xe ngã xuống đường bất tỉnh, được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện Nhân dân 115 tại Thành Phố Hồ Chí Minh điều trị đến 18 giờ 30 phút, ngày 08/11/ 2018 thì chị N chết.

Vụ tại nạn giao thông trên được camera giám sát của Công an phường M ghi lại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thu giữ đoạn camera này và thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 67M1-361.46; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen biển số 67G1-261.64; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013702, biển số 67M1-361.46 của Lê Thị N; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003712, biển số 67G1-261.64 của Trần Văn T; Giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Thị N.

Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 04 tháng 11 năm 2018 của Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang đối với Phạm Văn C ghi nhận: Alcool (6000) (QTHS 16-08): 2,23g/l.

Biên bản dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 04/11/2018 của

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ghi nhận: Hiện trường xảy ra tại khu vực giao nhau giữa đường Ngô Gia Tự - Hai Bà Trưng, khóm 1, phường M, thành phố L. Lấy lề phải hướng từ đường P về đường N làm lề chuẩn. Lấy trụ điện số 4128.7 làm điểm mốc cố định.

Xe mô tô biển số 67G1-261.64 sau tai nạn xe ngã sang phải, đầu xe hướng về phía Ủy ban nhân dân phường M. Trục bánh xe trước cách lề chuẩn 5,4m, trục bánh xe sau cách lề chuẩn 4,2m.

Xe mô tô biển số 67M1-361.46 sau tai nạn xe ngã sang trái, đầu xe hướng về lề chuẩn hơi chếch về hướng đường N. Trục bánh xe trước cách lê chuẩn 1,9m. Trục bánh xe sau cách lề chuẩn 2,7m.

Trục bánh sau xe mô tô biển số 67G1-261.64 cách trục bánh sau xe mô tô biển số 67M1-361.46 là 2, 97m. Vết cày số 1 dài 1,78m, đầu vết cày cách lề chuẩn chuẩn 4,4m, đuôi vết cày kết thúc tại vị trí gác chân trước bên phải của xe mô tô biển số 67G1-261.64; Vết cày số 2 dài 3,97m, đầu vết cày cách lề chuẩn 3,16m, đuôi vết cày kết thúc tại bệ gác chân giữa bên trái xe mô tô biển số 67M1-361.46. Khoảng cách hai đầu vết cày 1,38m.

Các Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 04/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ghi nhận như sau:

Đối với xe mô tô biển số 67M1-361.46: Bệ gác chân bên trái bị móp thụng rách bể nhựa, bề mặt móp thụng có dính vết màu đen, chiều hướng móp thụng từ ngoài vào trong pham vi 24 x 13cm; Ốp hông xe bên trái bị bể vỡ, bề mặt có dính vết sơn màu đỏ, phạm vi 13 x 7cm.

Đối với xe mô tô biển số 67G1-261.64: Đầu yếm chắn bùn trước bên phải có vết ma sát trầy tróc sơn màu đỏ phạm vi (5 x 2)cm, tâm cách đất 57cm; Trục bánh trước bên phải có vết ma sát lau sạch bụi xù lớp cao su phạm vi (30 x 5)cm, tâm cách van bơm 30cm; Trục bánh xe trước bị bó cứng; Gác chân trước bên phải bị cong từ trước ra sau, đầu gác chân có về xù cao su và mài mòn kim loại phạm vi (3,5 x 2,5)cm, tâm cách đất 33cm.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 245/18/TT ngày 09/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Lê Thị N, sinh năm 1975, dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát vùng mặt mũi; Tụ máu quanh đốt sống cổ C1 – C4; Gãy trật đốt sống cổ C1 – C2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ chèn ép tủy.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/19/TT ngày 09

tháng 9 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Phạm Văn C, sinh năm 1968, dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não dập não, xuất huyết dưới nhện, điều trị nội khoa. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 20%.

Kết luận giám định số 01/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 09/01/j2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Vận tốc của xe mô tô biển số 67G1-261.64 tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm là từ 42,181 – 45, 091km/h.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 13/KL.HĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: Xe mô tô biển số 67M1-361.46 bị hư hỏng, thiệt hại 690.000 đồng.

Cáo trạng số: 137/CT-VKS ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 02 năm đến 02 năm 09 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và tiền sửa chữa xe mô tô biển số 67M1-361.46 tổng cộng 205.005.000 đồng xét thấy: Chi phí điều trị: 9.542.809đ (có hóa đơn); Chi phí mai táng: 60.000.000đ (có hóa đơn); Chi phí sửa xe mô tô 690.000 đồng (có hóa đơn); Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho người thân của bị hại ở mức 20 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định (20 x 1.490.000) = 29.800.000 đồng. Do đó, áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị buộc bị cáo C phải bồi thường cho phía gia đình bị hại là 100.032.809đ, có khấu trừ 10.000.000 bị cáo nộp khắc phục hậu quả.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Trả lại cho gia đình bị hại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu

trắng, biển số 67M1-361.46, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013702, 01 giấy phép lái xe hạng A1 của chị Lê Thị N;

Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen biển số 67G1-261.64, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003712.

Bị cáo Phạm Văn C khai nhận: Bị cáo bị hư nhãn cầu mắt trái do tai nạn lao động nên không đủ điều kiện thi bằng lái xe nhưng hàng ngày bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô biển số 67G1-261.64, xe này bị cáo mua tại cửa hàng T ở huyện C, tỉnh An Giang, trên giấy tờ vẫn để tên chủ sở hữu là Trần Văn T, xe không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Khoảng 12 giờ ngày 04/11/2018, bị cáo có uống 03 chai bia Sài Gòn và đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe chở chị Lê Thị P và cháu Phạm Thị Ngọc C từ Bệnh viện tim mạch An Giang đến khu vực giao nhau giữa đường N- H, phường M thì va chạm vào xe mô tô của chị N gây tai nạn giao thông, bị cáo cũng ngã xuống đường bất tỉnh và được người nhà đưa vào bệnh viện điều trị, riêng chị N đã chết. Về phần dân sự, bị cáo có đem tiền đến nhà chị N để hỗ trợ chi phí mai táng nhưng gia đình không nhận, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả 10.000.000đ, các chi phí thiệt hại còn lại yêu cầu được bồi thường theo quy định pháp luật. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Trần Văn Phước – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo, do khiếm khuyết về mắt trái, bị giảm thị lực nên không tham gia học và thi giấy phép lái xe hạng A1, bị cáo đã không nhìn rõ và đã đụng vào xe chị N gây thương tích, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại 10.000.000đ. Do đó, thống nhất về trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H (con đẻ bà N), ông Nguyễn Thanh T trình bày: Bà M là mẹ của chị N, chị H là con của chị N, anh T chung sống như vợ chồng với chị N nhưng không đăng ký kết hôn. Bà M, chị H ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng và yêu cầu bị cáo C phải bồi thường chi phí điều trị là 7.815.000đ; chi phí mua dụng cụ cần thiết cho cấp cứu và sinh

hoạt phí người nuôi bệnh là 5.000.000đ; chi phí thuê xe chở thi thể là 8.500.000đ, chi phí mai táng và mua đất lập mộ là 60.000.000đ; chi phí sửa xe của chị N là 690.000đ; tiền tổn thất tinh thần cho bà Muối và chị H là 120.000.000đ (tại phiên tòa, ông T rút một phần yêu cầu về bồi thường tổn thất tinh thần và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật)

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Phần bào chữa của Luật sự không trái với quan điểm của Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bà Bùi Thị M (mẹ đẻ chị N), chị Nguyễn Thị H (con đẻ chị N) là những thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Lê Thị N ký văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T tham gia tố tụng tại Tòa án. Căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận ông Tùng tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo ủy quyền và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 04/11/2018, bị cáo Phạm Văn C điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải đường giao nhau nên đã đụng vào xe mô tô do chị Lê Thị N điều khiển đã vào khu vực đường giao nhau trước làm chị N văng khỏi xe bất tỉnh, được người thân đưa đến bệnh viện điều trị đến ngày 08/11/2018 thì chết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng, bản ảnh hiện trường, hồ sơ bệnh án, bản ảnh tử thi cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 245/18/TT ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Lê Thị N, sinh năm 1975, dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát vùng mặt mũi; Tụ máu quanh đốt sống cổ C1 – C4; Gãy trật đốt sống cổ C1 – C2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ chèn ép tủy. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Phạm Văn C theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 02 năm đến 02 năm 09 tháng tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn Cờ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Tai nạn giao thông đường bộ là một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu cho con người, gây thiệt hại về kinh tế, thiệt hại về phương tiện giao thông, về hạ tầng và chi phí khắc phục. Mặt khác, tai nạn giao thông gây nên những tác động tâm lý cả trước mắt cũng như về lâu dài đối với mọi người, để lại những di chứng về tâm lý hết sức nặng nề cho người bị tai nạn, mất mác to lớn cho người thân nếu người bị tai nạn giao thông chết, tạo gánh nặng cho toàn xã hội.

Bị cáo đang ở độ tuổi trung niên, khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, bị cáo bị khiếm khuyết về mắt, không đủ điều kiện để cơ quan chuyên môn cấp giấy phép lái xe theo quy định thì bị cáo không điều khiển xe mô tô trong sinh hoạt hàng ngày nhưng ngược lại, bị cáo tham gia giao thông đường bộ khi sử dụng rượu bia là điều cấm được qui định khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra, khi điều khiển phương tiện trong nội ô, khu vực đông dân cư cần phải tuân thủ về tốc độ và tập trung xử lý các tình huống có thể phát sinh để phòng tránh những tai nạn đáng tiếc nhưng bị cáo không làm chủ tay lái nên đã gây tai nạn giao thông và gây ra cái chết cho chị N, gây ra tổn thất to lớn về tinh thần cho người thân của chị Nguyệt, không có gì bù đắp được và gây tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tính mạng sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp

luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp: Không có giấy phép lái xe theo quy định; Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội bồi thường thiệt hại. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Ông Nguyễn Thanh T đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí điều trị bệnh, sinh hoạt phí người nuôi bệnh, thuê xe chuyển thi thể về nhà, chi phí mai táng, chi phí phần mộ và yêu cầu về tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật và được bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này. Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại như sau: Chi phí điều trị và sinh hoạt phí người nuôi bệnh là 12.815.000đ; Chi phí thuê xe chở thi thể là 8.500.000đ; Chi phí mai táng và mua đất lập mộ là 60.000.000đ; Chi phí sửa xe của chị Nguyệt là 690.000đ; Tiền tổn thất tinh thần cho bà Muối và chị H bằng 20 lần mức lương cơ sở x 1.490.000đ/tháng = 29.800.000đ. Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là 111.805.000đ – 10.000.000đ (nộp khắc phục hậu quả ngày 12/11/2019). Như vậy, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình hợp pháp của bị hại, chị Nguyễn Thị H số tiền 101.805.000đ.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố vật chứng theo biên bản giao, nhận ngày 07/11/2019. Xét đề

nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và được xử lý như như sau:

Trả lại cho người đại diện hợp của bị hại, bà Nguyễn Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 67M1-361.46; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Thị N; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013702, biển số 67M1-361.46 của Lê Thị N;

Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen biển số 67G1-261.64; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003712, biển số 67G1-261.64 tên Trần Văn Thức.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào: Điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: **Bị cáo Phạm Văn C 03 (ba) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

(Theo quyết định bắt tạm giam số 300/2019/HSST-QĐBTG và Biên bản bắt người theo quyết định của Tòa án ngày 04/12/2019).

[2] Về trách nhiệm dân sự

Đại diện hợp pháp bị hại, chị Nguyễn Thị H được nhận số tiền

10.000.000đ do bị cáo nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 0002824 ngày 12/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L. Ông Nguyễn Thanh T được đại diện nhận số tiền này.

Buộc bị cáo Phạm Văn C tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình hợp pháp bị hại chị Nguyễn Thị H 101.805.000đ (một trăm lẻ một triệu, tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Trả lại cho đại diện hợp pháp bị hại, chị Nguyễn Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 67M1-361.46; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Thị N; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 013702, biển số 67M1-361.46 của Lê Thị N;

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen biển số 67G1-261.64; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003712, biển số 67G1-261.64 tên Trần Văn T.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 5.090.000đ (năm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

f(Giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- VKSND TPL;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.